ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 1404 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 06 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk - Đợt 4

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk;

Xét Công văn số 463/STP-VP ngày 24/6/2020 của Sở Tư pháp, Công văn số 514/SGDĐT-VP ngày 23/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1077/STC-VP ngày 24/4/2020 của Sở Tài chính, Công văn số 392/SNV-VP ngày 16/3/2020 của Sở Nội vụ về việc đề xuất Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk - Đợt 4, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc tiếp nhận và

trả kết quả thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 7)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

DANH MỤC
Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk - Đợt 4
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 25 / 06 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên lĩnh vực	Số lượng TTHC	Chi tiết
1	Tư pháp	122	Phụ lục I
2	Nội vụ	88	Phụ lục II
3	Giáo dục và Đào tạo	71	Phụ lục III
4	Tài chính	05	Phụ lục IV
Tổng số lượng TTHC		**286**	

Phụ lục I

DANH MỤC 122 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK - ĐỢT 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404 */QĐ-UBND ngày 25 / 06 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	**Lĩnh vực Bồi thường nhà nước**
1	Phục hồi danh dự
2	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường
3	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
II	**Lĩnh vực Công chứng**
4	Bổ nhiệm công chứng viên
5	Bổ nhiệm lại công chứng viên
6	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)
7	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
8	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
10	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
11	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
12	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
13	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
14	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự
15	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
16	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
17	Cấp lại Thẻ Công chứng viên
18	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên
19	Thành lập Văn phòng công chứng
20	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
22	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
23	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
24	Hợp nhất Văn phòng công chứng
25	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
26	Sáp nhập Văn phòng công chứng
27	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
28	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
29	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
III	**Lĩnh vực Đấu giá tài sản**
30	Cấp Thẻ đấu giá viên
31	Thu hồi Thẻ đấu giá viên
32	Cấp lại Thẻ đấu giá viên
33	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
34	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
35	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
36	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
37	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
38	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến
39	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá
IV	**Lĩnh vực Giám định tư pháp**
40	Thành lập Văn phòng giám định tư pháp
41	Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
42	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
43	Đăng ký hoạt động khi chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
44	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp của Văn phòng giám định tư pháp
45	Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp khi có thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định
46	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động: tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng, danh sách thành viên hợp danh
47	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp đối với trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất
V	**Lĩnh vực Hộ tịch**
48	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
VI	**Lĩnh vực Hòa giải thương mại**
49	Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc
50	Thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hoà giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
51	Đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại
52	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hoà giải thương mại
53	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
54	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại
55	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại
56	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại
57	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
58	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
59	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
60	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
61	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
VII	**Lĩnh vực Luật sư**
62	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
63	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư
64	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
65	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
66	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
67	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
68	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
69	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
70	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
71	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
72	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập
73	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư
74	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết
75	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
76	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
77	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
78	Hợp nhất công ty luật
79	Sáp nhập công ty luật

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
80	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
81	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
82	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
83	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư
84	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư
85	Giải thể Đoàn Luật sư
86	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
87	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
88	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
VIII	**Lĩnh vực Lý lịch tư pháp**
89	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
90	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)
91	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
IX	**Lĩnh vực Nuôi con nuôi**
92	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
93	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
94	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi
X	**Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật**
95	Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh
96	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh
XI	**Lĩnh vực Quản lý, thanh lý tài sản**
97	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
98	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
99	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
100	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
101	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
102	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
XII	**Lĩnh vực quốc tịch**
103	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
104	Nhập quốc tịch Việt Nam
105	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước
106	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
107	Thôi quốc tịch Việt Nam
XIII	**Lĩnh vực tư vấn pháp luật**
108	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
109	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
110	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh
111	Cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật
112	Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật
XIV	**Lĩnh vực Trọng tài thương mại**
113	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
114	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
115	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
116	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
XV	**Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý**
118	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
119	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
120	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
121	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
122	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Phụ lục II

DANH MỤC 88 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NỘI VỤ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK - ĐỢT 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 25 / 06 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	**Lĩnh vực công chức**
1	Thi tuyển công chức
2	Xét tuyển công chức
3	Thi nâng ngạch công chức
4	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức
II	**Lĩnh vực viên chức**
5	Thi tuyển viên chức
6	Xét tuyển viên chức
7	Xét tuyển đặc cách viên chức
8	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
III	**Lĩnh vực Chính quyền địa phương**
9	Thành lập thôn, buôn, tổ dân phố mới
IV	**Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo**
10	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh
11	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
12	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
13	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên
14	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục
15	Giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
16	Giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
V	**Lĩnh vực Bảo trợ xã hội**
17	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh
18	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh
VI	**Lĩnh vực Quản lý nhà nước về công tác thanh niên**
19	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
20	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
21	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
VII	**Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội**
22	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
23	Thành lập hội
24	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện
25	Hội tự giải thể
26	Đổi tên hội
27	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
28	Phê duyệt điều lệ hội
VIII	**Lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện**
29	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
30	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
31	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
32	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
33	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
34	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
35	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
36	Đổi tên quỹ
37	Quỹ tự giải thể
IX	**Lĩnh vực Quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ**
38	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ
39	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ
40	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc
X	**Lĩnh vực Thi đua khen thưởng**
41	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (khen thưởng phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề)
42	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (khen thưởng thành tích công trạng)
43	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (khen thưởng đối ngoại)
44	Khen thưởng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk"
45	Tặng thưởng Bằng khen tỉnh cho gia đình
46	Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh
47	Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
48	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc
49	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
50	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích xuất sắc đột xuất
XI	**Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập**
51	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
52	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
53	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XII	**Lĩnh vực Tôn giáo**
54	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
55	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
56	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
57	Đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích
58	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam
59	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh
60	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
61	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
62	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
63	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
64	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
65	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương
66	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
67	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức
68	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP
69	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
70	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
71	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
72	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
73	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
74	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
75	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
76	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
77	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
78	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
79	Thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành
80	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
81	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
82	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo
83	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
84	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
85	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
86	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
87	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh
88	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh

Phụ lục III

DANH MỤC 71 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK - ĐỢT 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 25 / 06 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
5	Giải thể trường trung học phổ thông
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lâp trường trung học phổ thông chuyên tư thục
7	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
11	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
12	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
13	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú
14	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
15	Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
16	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
17	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
18	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
19	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập)
20	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
21	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
22	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)
23	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
24	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
25	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
26	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
27	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
28	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
29	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)
30	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học xphổ thông
31	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục
32	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
34	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
35	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
36	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
37	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
38	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông
39	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
40	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
41	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
42	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
43	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
44	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia
45	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
46	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
47	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
48	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học phổ thông
49	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
50	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh
51	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
52	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
53	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
54	Phê duyệt liên kết giáo dục
55	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
56	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
57	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
58	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
59	Đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
52	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
60	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
61	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
62	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
63	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
II	**Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh**
64	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
65	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)
66	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
67	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
68	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
III	**Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ**
69	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
70	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
71	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp

Phụ lục IV

DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK - ĐỢT 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 25 / 06 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	**Lĩnh vực Tài chính Ngân sách**
1	Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách
II	**Lĩnh vực Quản lý Công sản**
2	Mua hóa đơn lẻ
3	Mua quyển hóa đơn
4	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội
5	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất